TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THÀNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Thạnh, ngày 09 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988.

Bị đơn: Bà Phan Thị Kim T1, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Kim T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Kim T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Đông Q, sinh ngày 30/11/2017 cho bà Phan Thị Kim T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Ngọc Tới tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2023 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi và lao động được.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định

tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000 đồng theo biên lai thu số 0006604 ngày 31/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, thành phố Cần Thơ nên ông T được hoàn lại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Nhật Trường